

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	05		2	6	3	C.E205	DTN1251	-2345678901-----
2	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	06		2	1	3	2.B202	DTN1252	-2345678901-----
3	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	07		6	1	3	1.B003	DTN1253	-2345678901-----
4	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Phạm Ngọc Diễm	11196	08		6	1	3	C.E301	DTN1254	-2345678901-----
5	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Phạm Ngọc Diễm	11196	09		5	8	3	C.E205	DTN1255	-2345678901-----
6	832033	Thị trường tài chính	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	03		2	1	2	C.E304	DTN1241	123456789-----
7			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			3	1	3	C.E205	DTN1241	123456789-----
8	832033	Thị trường tài chính	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	04		2	6	2	C.HTC	DTN1242	123456789-----
9			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			3	6	3	C.HTC	DTN1242	123456789-----
10	832033	Thị trường tài chính	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	05		2	9	2	2.B303	DTN1243	123456789-----
11			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			3	3	3	2.B205	DTN1243	123456789-----
12	832033	Thị trường tài chính	3	100	Lê Thông Tiến	11566	06		2	6	3	2.B303	DTN1244	123456789-----
13			3	100	Lê Thông Tiến	11566			5	6	2	2.B303	DTN1244	123456789-----
14	832033	Thị trường tài chính	3	100	Lê Thông Tiến	11566	07		2	3	3	2.B303	DTN1245	123456789-----
15			3	100	Lê Thông Tiến	11566			5	4	2	2.B205	DTN1245	123456789-----
16	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	01		4	1	2	2.B202	DTN1241	123456789-----
17			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			5	3	3	2.B004	DTN1241	123456789-----
18	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783	02		2	4	2	C.B108	DTN1242	123456789-----
19			3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783			4	6	3	C.B108	DTN1242	123456789-----
20	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	03		4	3	3	2.B205	DTN1243	123456789-----
21			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			5	1	2	2.B201	DTN1243	123456789-----
22	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	04		3	6	2	2.B303	DTN1244	123456789-----
23			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	6	3	2.B202	DTN1244	123456789-----
24	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187	05		3	3	3	1.A101	DTN1245	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	05		4	4	2	1.B001	DTN1245	123456789-----
26	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Võ Đức Toàn	11070	01		2	6	2	1.A201	DTN1231	12-456789012-----
27			3	100	Võ Đức Toàn	11070			5	9	2	1.A201	DTN1231	12-456789012-----
28	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	02		3	9	2	2.A104	DTN1232	12-456789012-----
29			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	9	2	2.B202	DTN1232	12-456789012-----
30	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	03		6	2	2	2.B202	DTN1233	12-456789012-----
31			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	4	2	2.B202	DTN1233	12-456789012-----
32	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783	04		2	6	2	C.B107	DTN1234	12-456789012-----
33			3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783			3	6	2	C.B108	DTN1234	12-456789012-----
34	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783	05		4	2	2	C.B108	DTN1235	12-456789012-----
35			3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783			4	4	2	C.B108	DTN1235	12-456789012-----
36	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	100	Lê Ngọc Đoàn Trang	11643	05		3	3	3	1.A201	DTN1221	123456789012345----
37	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	100	Lê Ngọc Đoàn Trang	11643	06		3	6	3	1.A201	DTN1222	123456789012345----
38	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	100	Lê Ngọc Đoàn Trang	11643	07		2	3	3	1.A101	DTN1223	123456789012345----
39	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	100	Lê Ngọc Đoàn Trang	11643	08		2	1	2	1.A101	DTN1224	12345678901-----
40			3	100	Lê Ngọc Đoàn Trang	11643			3	9	2	1.A201	DTN1224	12345678901-----
41	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	100	Lê Ngọc Đoàn Trang	11643	09		2	6	3	1.B003	DTN1225	123456789012345----
42	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Dương Thị Mai Phương	10619	03		6	1	4	C.B108	DTN1241	12345678901-----
43	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Nguyễn Chí Đức	11435	04		4	9	2	C.A016	DTN1242	123456789-----
44			3	100	Nguyễn Chí Đức	11435			5	1	3	2.B202	DTN1242	123456789-----
45	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	05		2	3	3	2.B201	DTN1243	123456789-----
46			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			3	9	2	2.B301	DTN1243	123456789-----
47	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	06		4	6	2	2.B205	DTN1244	123456789-----
48			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			5	8	3	2.B004	DTN1244	123456789-----
49	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Lại Nhất Duy	11730	07		2	1	2	2.B303	DTN1245	123456789-----
50			3	100	Lại Nhất Duy	11730			6	8	3	C.C105	DTN1245	123456789-----
51	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thùy	10573	06		4	1	2	1.C004	DTN1251	-234567890-----
52			3	100	Hồ Ngọc Thùy	10573			5	3	3	1.C004	DTN1251	-234567890-----
53	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thùy	10573	07		3	6	2	C.E205	DTN1252	-234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	07		5	6	3	1.C004	DTN1252	-234567890-----
55	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	08		3	1	2	C.E304	DTN1253	-234567890-----
56			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			4	3	3	1.C004	DTN1253	-234567890-----
57	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	09		3	4	2	C.C106	DTN1254	-234567890-----
58			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			3	8	3	C.E205	DTN1254	-234567890-----
59	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140	10		3	3	3	C.B107	DTN1255	-234567890-----
60			3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140			4	6	2	C.B107	DTN1255	-234567890-----
61	832113	Tài chính công	3	100	Trịnh Minh Đức	11699	01		5	2	2	1.A101	DTN1231	12-456789012-----
62			3	100	Trịnh Minh Đức	11699			5	4	2	1.A101	DTN1231	12-456789012-----
63	832113	Tài chính công	3	100	Trịnh Minh Đức	11699	02		2	9	2	2.B202	DTN1232	12-456789012-----
64			3	100	Trịnh Minh Đức	11699			6	1	2	2.B304	DTN1232	12-456789012-----
65	832113	Tài chính công	3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187	03		3	1	2	1.B003	DTN1233	12-456789012-----
66			3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187			4	1	2	1.A201	DTN1233	12-456789012-----
67	832113	Tài chính công	3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187	04		4	6	2	1.C004	DTN1234	12-456789012-----
68			3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187			4	8	2	1.C004	DTN1234	12-456789012-----
69	832113	Tài chính công	3	100	Nguyễn Ngọc Đức	10731	05		5	4	2	C.B107	DTN1235	12-456789012-----
70			3	100	Nguyễn Ngọc Đức	10731			6	4	2	C.B107	DTN1235	12-456789012-----
71	842008	Hệ thống thông tin tài chính	3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	01		3	6	3	1.A012	DTN1231	12-456789-----
72			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			5	6	3	1.A012	DTN1231	12-456789-----
73	842008	Hệ thống thông tin tài chính	3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	02		3	3	3	1.A012	DTN1232	12-456789-----
74			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			5	3	3	1.A012	DTN1232	12-456789-----
75	842008	Hệ thống thông tin tài chính	3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	03		4	3	3	1.A012	DTN1233	12-456789-----
76			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			6	6	3	1.A012	DTN1233	12-456789-----
77	842008	Hệ thống thông tin tài chính	3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	04		2	3	3	1.A012	DTN1234	12-456789-----
78			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			6	3	3	1.A012	DTN1234	12-456789-----
79	842009	Hệ thống thông tin ngân hàng	3	65	Phạm Duy Tính	11639	01		3	6	3	1.A015	DTN1231	12-456789-----
80			3	65	Phạm Duy Tính	11639			5	6	3	1.A015	DTN1231	12-456789-----
81	842009	Hệ thống thông tin ngân hàng	3	65	Phạm Duy Tính	11639	02		3	3	3	1.A015	DTN1232	12-456789-----
82			3	65	Phạm Duy Tính	11639			5	3	3	1.A015	DTN1232	12-456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
83	842009	Hệ thống thông tin ngân hàng	3	65	Phạm Duy Tính	11639	03		2	6	3	1.A016	DTN1233	12-456789-----
84			3	65	Phạm Duy Tính	11639			6	6	3	1.A016	DTN1233	12-456789-----
85	842009	Hệ thống thông tin ngân hàng	3	65	Phạm Duy Tính	11639	04		2	3	3	1.A016	DTN1234	12-456789-----
86			3	65	Phạm Duy Tính	11639			6	3	3	1.A016	DTN1234	12-456789-----
87	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	01		5	3	3	1.C002	DTN1221	123456789012345----
88	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	02		4	6	3	1.C002	DTN1222	123456789012345----
89	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	11702	03		6	1	3	1.C002	DTN1223	123456789012345----
90	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	11673	04		5	8	3	1.C002	DTN1224	123456789012345----
91	842051	Marketing ngân hàng	3	100	Nguyễn Thành Công	11698	03		5	8	3	2.B303	DTN1223	123456789012345----
92	842051	Marketing ngân hàng	3	100	Nguyễn Thành Công	11698	04		6	1	3	2.B303	DTN1224	123456789012345----
93	842051	Marketing ngân hàng	3	100	Nguyễn Thành Công	11698	05		5	6	2	2.B004	DTN1225	12345678901-----
94			3	100	Nguyễn Thành Công	11698			6	4	2	2.B303	DTN1225	12345678901-----
95	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	01		4	1	3	2.B004	DTN1221	123456789012345----
96	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	02		2	8	3	2.B004	DTN1222	123456789012345----
97	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	03		3	4	2	C.B108	DTN1223	12345678901-----
98			3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565			4	4	2	2.B202	DTN1223	12345678901-----
99	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783	04		2	8	3	C.B107	DTN1224	123456789012345----
100	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	05		3	1	3	C.B108	DTN1225	123456789012345----
101	842061	Quản trị ngân hàng thương mại	3	100	Nguyễn Chí Đức	11435	01		6	3	3	C.A016	DTN1221	123456789012345----
102	842065	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2	100	Trương Nguyễn Tường Vy	11613	01		2	9	2	2.B204	DTN1221	123456789012345----
103	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	01		2	1	2	2.B004	DTN1231	12-456789012-----
104			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			4	1	2	2.B201	DTN1231	12-456789012-----
105	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	02		2	6	2	2.B304	DTN1232	12-456789012-----
106			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			4	4	2	2.B004	DTN1232	12-456789012-----
107	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	03		2	4	2	2.B202	DTN1233	12-456789012-----
108			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			5	4	2	2.B303	DTN1233	12-456789012-----
109	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	04		2	9	2	C.E205	DTN1234	12-456789012-----
110			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			6	6	2	C.E205	DTN1234	12-456789012-----
111	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	05		2	6	2	C.B108	DTN1235	12-456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
112	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	05		6	9	2	C.E201	DTN1235	12-456789012-----
113	842113	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	01		2	3	3	C.HTC	DTN1221	123456789012345----
114	842113	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3	100	Trần Thị Thu Dung	11392	02		5	8	3	C.C106	DTN1222	123456789012345----
115	842118	Định giá tài sản	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	01		3	1	2	1.A201	DTN1221	12345678901-----
116			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			5	1	2	1.C004	DTN1221	12345678901-----
117	842301	Kế toán tài chính	3	100	Hồ Xuân Hữu	10618	01		4	6	2	2.B004	DTN1231,DTN1232	12-456789012-----
118			3	100	Hồ Xuân Hữu	10618			6	6	2	2.B004	DTN1231,DTN1232	12-456789012-----
119	842398	Thực tập tốt nghiệp (DTN)	5	20			01		2	1	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
120			5	20					2	6	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
121			5	20					3	1	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
122			5	20					3	6	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
123			5	20					4	1	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
124			5	20					4	6	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
125			5	20					5	1	5	TTSP31	DTN1211	123456789-----
126			5	20					5	6	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
127			5	20					6	1	5	TTSP31	DTN1211	123456789-----
128			5	20					6	6	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
129			5	20					7	1	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
130			5	20					7	6	5	TTSP06	DTN1211	123456789-----
131	842402	Tín dụng và thẩm định tín dụng	3	100	Lại Nhất Duy	11730	01		2	4	2	2.C006	DTN1231	12-456789012-----
132			3	100	Lại Nhất Duy	11730			6	1	2	2.B004	DTN1231	12-456789012-----
133	842402	Tín dụng và thẩm định tín dụng	3	100	Lại Nhất Duy	11730	02		4	9	2	2.B202	DTN1232	12-456789012-----
134			3	100	Lại Nhất Duy	11730			5	9	2	2.B202	DTN1232	12-456789012-----
135	842402	Tín dụng và thẩm định tín dụng	3	100	Lại Nhất Duy	11730	03		2	9	2	1.B001	DTN1233	12-456789012-----
136			3	100	Lại Nhất Duy	11730			5	6	2	2.B202	DTN1233	12-456789012-----
137	842402	Tín dụng và thẩm định tín dụng	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	04		4	4	2	2.B303	DTN1234	12-456789012-----
138			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			5	6	2	2.B201	DTN1234	12-456789012-----
139	842402	Tín dụng và thẩm định tín dụng	3	100	Nguyễn Chí Đức	11435	05		3	1	2	C.B107	DTN1235	12-456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
140	842402	Tín dụng và thẩm định tín dụng	3	100	Nguyễn Chí Đức	11435	05		6	6	2	C.B107	DTN1235	12-456789012-----
141	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Phạm Đào Thịnh	11007	13		2	1	3	1.B101	DTN1251	-234567890-----
142			3	160	Phạm Đào Thịnh	11007			7	4	2	1.B101	DTN1251	-234567890-----
143	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206	14		3	9	2	C.E503	DTN1252	-234567890-----
144			3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206			6	1	3	C.E502	DTN1252	-234567890-----
145	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Vũ Thị Gấm	11423	15		2	1	3	C.C103	DTN1253	-234567890-----
146			3	160	Vũ Thị Gấm	11423			7	4	2	C.C103	DTN1253	-234567890-----
147	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Trần Thị Tươi	11460	16		5	1	2	C.E503	DTN1254	-234567890-----
148			3	160	Trần Thị Tươi	11460			5	8	3	C.E603	DTN1254	-234567890-----
149	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Phạm Đào Thịnh	11007	17		2	4	2	1.B101	DTN1255	-234567890-----
150			3	160	Phạm Đào Thịnh	11007			4	1	3	C.C103	DTN1255	-234567890-----
151	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10624	35		7	7	3	C.S_A03	DTN1251	-2345678901-----
152	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	36		6	8	3	C.S_A02	DTN1252	-2345678901-----
153	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Trần Ngọc Cương	10445	37		5	1	3	C.S_B05	DTN1253	-2345678901-----
154	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Huỳnh Thanh Sơn	10915	38		3	1	3	C.S_B02	DTN1254	-2345678901-----
155	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Tô Thị Hương	11741	39		3	7	3	C.S_A04	DTN1255	-2345678901-----
156	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Tô Thị Hương	11741	40		3	1	3	C.S_A03	DTN1251	-2345678901-----
157	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Tô Thị Hương	11741	41		2	7	3	C.S_B05	DTN1252	-2345678901-----
158	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Tô Thị Hương	11741	42		7	7	3	C.S_A05	DTN1253	-2345678901-----
159	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Kiên Giang	10446	43		7	7	3	C.S_B07	DTN1254	-2345678901-----
160	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	10802	44		3	8	3	C.S_B08	DTN1255	-2345678901-----
161	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	120	Bùi Thị Thoa	11104	02		4	6	4	C.HTE	DTN1251	-23456789012-----
162	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	120	Dương Ngọc Trường	11458	04		3	1	3	C.E503	DTN1252	-234567890-----
163			3	120	Dương Ngọc Trường	11458			7	4	2	2.B301	DTN1252	-234567890-----
164	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	120	Nguyễn Trung Sơn	20677	05		2	6	4	C.HTE	DTN1253,DTN1254	-23456789012-----
165	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	120	Đặng Văn Khoa	21053	07		5	1	3	2.B301	DTN1255	-234567890-----
166			3	120	Đặng Văn Khoa	21053			7	4	2	2.A202	DTN1255	-234567890-----
167	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	11		2	1	5	4.S_QP01	DTN1231,DTN1232	--3-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
168	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	11		2	6	5	4.S_QP01	DTN1231,DT N1232	--3-----
169			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP01	DTN1231,DT N1232	--3-----
170			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP01	DTN1231,DT N1232	--3-----
171			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP01	DTN1231,DT N1232	--3-----
172			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP01	DTN1231,DT N1232	--3-----
173	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Nguyễn Văn Úy	11746	12		2	1	5	4.S_QP02	DTN1232,DT N1234	--3-----
174			2	50	Nguyễn Văn Úy	11746			2	6	5	4.S_QP02	DTN1232,DT N1234	--3-----
175			2	50	Nguyễn Văn Úy	11746			3	1	5	4.S_QP02	DTN1232,DT N1234	--3-----
176			2	50	Nguyễn Văn Úy	11746			3	6	5	4.S_QP02	DTN1232,DT N1234	--3-----
177			2	50	Nguyễn Văn Úy	11746			4	1	5	4.S_QP02	DTN1232,DT N1234	--3-----
178			2	50	Nguyễn Văn Úy	11746			4	6	5	4.S_QP02	DTN1232,DT N1234	--3-----
179	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Đào Thị Diệu Thương	11387	16		3	6	3	2.A201	DTN1253	-2345678901-----
180	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Luyện Đức Anh	11505	20		4	8	3	C.C105	DTN1252	-2345678901-----
181	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Luyện Đức Anh	11505	21		6	6	3	1.B102	DTN1255	-2345678901-----
182	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Quách Thị Ngọc Thiện	11657	22		6	3	3	2.B304	DTN1251	-2345678901-----
183	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Quách Thị Ngọc Thiện	11657	23		6	6	3	2.A104	DTN1254	-2345678901-----
184	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Bùi Đình Thắng	10131	07		3	6	3	2.B204	DTN1251	--345678901-----
185			3	120	Bùi Đình Thắng	10131			5	9	2	C.E301	DTN1251	--345678901-----
186	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Phạm Sỹ Nam	11202	08		4	1	3	2.A201	DTN1252	--345678901-----
187			3	120	Phạm Sỹ Nam	11202			6	6	2	C.C105	DTN1252	--345678901-----
188	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Phạm Sỹ Nam	11202	09		6	4	2	C.E603	DTN1254	--345678901-----
189			3	120	Phạm Sỹ Nam	11202			7	1	3	2.B205	DTN1254	--345678901-----
190	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Hoa Ánh Tường	10510	10		2	4	2	C.C103	DTN1253	--345678901-----
191			3	120	Hoa Ánh Tường	10510			6	6	3	2.B204	DTN1253	--345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
192	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Hoa Ánh Tường	10510	11		2	6	3	2.B204	DTN1255	--345678901-----
193			3	120	Hoa Ánh Tường	10510			6	4	2	C.E301	DTN1255	--345678901-----
194	867510	Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	4	120	Hồ Hoàng Yến	10936	01		6	6	3	1.B001	DTN1251	--3456789012-----
195			4	120	Hồ Hoàng Yến	10936			7	1	3	1.C004	DTN1251	--3456789012-----
196	867510	Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	4	120	Hồ Hoàng Yến	10936	02		2	4	2	2.A201	DTN1252	--3456789012-----
197			4	120	Hồ Hoàng Yến	10936			4	6	2	C.A016	DTN1252	--3456789012-----
198			4	120	Hồ Hoàng Yến	10936			6	4	2	C.E502	DTN1252	--3456789012-----
199	867510	Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	4	120	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935	03		3	3	3	C.B109	DTN1253	--3456789012-----
200			4	120	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935			5	6	3	2.B304	DTN1253	--3456789012-----
201	867510	Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	4	120	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935	04		2	3	3	C.B109	DTN1254	--3456789012-----
202			4	120	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935			5	3	3	C.B109	DTN1254	--3456789012-----
203	867510	Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	4	120	Nguyễn Thế Minh	11670	05		4	8	3	C.B107	DTN1255	--3456789012-----
204			4	120	Nguyễn Thế Minh	11670			7	1	3	2.A202	DTN1255	--3456789012-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu